

Cơ quan Phát triển Pháp

Chi nhánh tại Hà Nội

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Bà Trần Thị Thu Hà
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
Bình Định

D819

V/v: Dự án phát triển hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định

Thưa Bà Phó Chủ Tịch,

Tôi hân hạnh gửi tới Bà bản ghi nhớ chuyên công tác tiền thẩm định của AFD đối với dự án nêu trên.

Tiếp theo những thông tin mà công ty HEC 3 đã gửi cho AFD, khả năng sinh lời của dự án này đã được tính toán lại như sau : tỷ suất sinh lời nội bộ tăng lên 14,29%, giá trị hiện tại thuần (NPV) tăng lên $32,33 \times 10^9$ VND và tỷ suất Lợi nhuận/Chi phí tăng lên 1,16.

Tôi xin cảm ơn Bà đã đón tiếp và đã có những trao đổi rất hiệu quả với đoàn công tác, và về những ý kiến của Bà đối với bản ghi nhớ công tác này.

Tôi xin gửi tới Bà Phó Chủ Tịch lời chào trân trọng.

Mathieu DISCOUR
Quyền Giám đốc

Tài liệu đính kèm : 01

Sao gửi :

- Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính.

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 47/SY-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT, KH&ĐT;
- PVPNN, K10;
- Lưu: VT (04b)..

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi

BẢN GHI NHỚ
ĐOÀN CÔNG TÁC TIỀN THẨM ĐỊNH CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG THỦY
NÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Sau chuyến công tác khảo sát chung của MPI/MoF/AFD tháng ba vừa qua, AFD đã có thêm một chuyến công tác mới tại tỉnh Bình Định từ ngày 19 tới 24/10/2012 để thực hiện công tác tiền thẩm định cho hai dự án Bồng Sơn và Thượng Sơn.

Thành phần đoàn công tác bao gồm Bà Nguyễn Thúy Anh, phụ trách ban Phát triển nông nghiệp và Ông Phạm Trung Kiên, cán bộ dự án tại AFD Hà Nội và Ông Tissier José, phó trưởng ban Nông nghiệp, Phát triển nông thôn và Đa dạng sinh học tại AFD Paris.

Đoàn công tác đã có hai buổi họp làm việc với Ủy ban Nhân dân tỉnh và nhân dịp chuyến thăm thực địa, có một buổi họp làm việc với Ủy ban nhân dân hai huyện có liên quan là Tây Sơn và Hoài Nhơn, và Ủy ban Nhân dân xã Tây Giang và Hoài Xuân. Các buổi họp này đã cho phép thảo luận kỹ lưỡng với các lãnh đạo về mặt hành chính và chính sách của các cơ quan đã gặp cũng như với đại diện những người nông dân có thể sẽ thụ hưởng các khoản đầu tư dự kiến trong tương lai (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân ở cấp liên quan), đại diện các sở chuyên ngành có liên quan tới dự án (lãnh đạo sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Công ty quản lý thủy lợi và các Hợp tác xã Nông nghiệp...). Tại mỗi chuyến thăm thực địa, các công ty tư vấn trong nước được Tỉnh huy động thực hiện nghiên cứu khả thi giới thiệu kết quả nghiên cứu của họ, dựa các một bản đồ chi tiết.

Đoàn công tác xin cảm ơn các cơ quan chính quyền tỉnh Bình Định đã dành thời gian cho đoàn và tổ chức chuyến công tác hiệu quả.

I Trình bày bối cảnh thẩm cứu hai dự án

Tỉnh Bình Định đã huy động Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng thủy lợi 3 (HEC3) để thực hiện nghiên cứu khả thi (bao gồm cả thiết kế cơ sở các công trình) lần lượt cho các dự án Thượng Sơn và Bồng Sơn. Các nghiên cứu này đã được hoàn thành trong chuyến công tác hồi tháng 3/2012, nhưng mới chỉ có bản tiếng Việt.

Các nghiên cứu bổ sung – nguồn tài trợ của FERC – cũng đã được các công ty tư vấn trên thực hiện để trả lời cho các câu hỏi bổ sung mà AFD đặt ra sau chuyến công tác hồi tháng 03/2012. Bản tiếng Anh của những nghiên cứu này đã được gửi tới AFD trong tháng 08/2012. Qua đó, AFD đã đánh giá có thể thực hiện nhanh chóng công tác tiền thẩm định các nghiên cứu này.

AFD đã ghi nhận rằng cho tới nay, các cơ quan chức năng của Việt Nam chưa đưa ra bất cứ một quyết định tài trợ nào và chưa có bất cứ yêu cầu tài trợ nào được gửi tới AFD.

Tỉnh Bình Định vừa gửi tài liệu giới thiệu dự án (PDO-Project Detailed Outline) lên Bộ Kế hoạch và đầu tư (MPI), và việc thống nhất với các bộ có liên quan (Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Tài chính) đang được triển khai.

Hồ sơ này sẽ được thảo luận trong cuộc họp định hướng giữa AFD và Chính phủ Việt Nam trong tháng 11/2012.

II MÔ TẢ DỰ ÁN

Trong khuôn khổ chính sách phát triển kinh tế và xã hội của mình và phù hợp với các định hướng quan trọng với chính sách quốc gia (nhất là chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu), tỉnh Bình Định nỗ lực cải thiện điều kiện sống của người dân và giảm đói nghèo thông qua hai dự án.

1 Dự án Thượng Sơn

Dự án này liên quan tới 6 xã của huyện Tây Sơn (Tây Thuận, Tây Giang, Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân) và thị trấn Phú Phong. Năm 2011, số dân của các xã này là 76 060 người. 15,2% của 20 357 hộ được coi là hộ sống dưới ngưỡng nghèo với một khoảng cách lớn giữa thị trấn (tỷ lệ hộ gia đình sống dưới ngưỡng nghèo là 10%) và các xã nông thôn vùng sâu.

Dự án Thượng Sơn chủ yếu là một dự án quy hoạch thủy nông, để tận dụng nguồn nước sẵn có từ các tổ máy của nhà máy thủy điện An Khê xả ra. Việc xây dựng một mạng lưới kênh sẽ cho phép tưới một diện tích khoảng 3 500 ha và góp phần cải thiện nguồn cung nước sạch cho 25 000 người, và cho hoạt động chăn nuôi hiện có trong khu vực, cũng như cho công nghiệp.

Các công trình chủ yếu là xây dựng 130km kênh (32,3 km kênh chính, 78,7 km kênh cấp 1 và 19,1 km kênh cấp 2 và cấp 3) với các công trình thủy lợi tương ứng, cũng như một đập dâng trên sông Nước Gộp cho phép chuyển một phần nước từ Thượng Sơn để cấp nước bổ sung cho khu tưới Kiên Giang – Lộc Đồng.

Số tiền đầu tư mà Tỉnh dự kiến là 415,963 tỷ VND. AFD có thể tài trợ tất cả phần chi phí không tính thuế dành cho thi công và thiết bị, cũng như nghiên cứu thiết kế chi tiết, đề xuất phân bổ như sau :

Đơn vị : triệu VND	TỔNG	Khoản vay AFD	VIỆT NAM
CÔNG TRÌNH			
Quy hoạch khu tưới Bắc Thượng Sơn	21 195	19 268	1 926
Quy hoạch khu tưới Thượng Sơn	178 482	162 256	16 226
Đập dâng Nước Gộp	5 925	5 386	539
Quy hoạch khu tưới Kiên Giang – Lộc Đồng	94 246	85 678	8 568
Nhà quản lý	469	426	43
THIẾT BỊ	1 000	909	91
CHI PHÍ TƯ VẤN	14 760	12 808	1 952
ĐỀN BÙ GIẢI TỎA	35 128		35 128
QUẢN LÝ DỰ ÁN	3 601		3 601
CHI PHÍ KHÁC	6 901	6 901	0
DỰ PHÒNG	54 256	45 915	8 341
TỔNG	415 964	339 547	76 417

Cần lưu ý rằng trong đề xuất này, phía Việt Nam đảm nhận tài trợ xây dựng các kênh cấp 3.

Hai phương án để giảm chi phí đầu tư được đề xuất, thông qua điều chỉnh số lượng kênh được bê tông hóa so với số lượng kênh đất.

Hiện nay, công tác quản lý và duy tu các trạm bơm và các kênh do các Hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm. Các hợp tác xã này được hưởng một phần của khoản vốn ngân sách mà Nhà nước cấp cho Công ty quản lý thủy lợi của Tỉnh và có thể yêu cầu người nông dân đóng góp tài chính bổ sung.

2 Dự án Bồng Sơn

Dự án liên quan tới bốn xã của huyện Hoài Nhơn (Hoài Đức, Hoài Mỹ, Hoài Xuân, Hoài Hải) và thị trấn Bồng Sơn. Năm 2010, số dân của các xã này là 73 336 người. 14,2% của 15 766 hộ được coi là sống dưới ngưỡng nghèo với tỷ lệ cách biệt lớn so với thị trấn (tỷ lệ khoảng 11%) và các xã nông thôn vùng sâu.

Dự án Bồng Sơn chủ yếu là một dự án cải tạo khu tưới thủy nông hiện có, để phát huy lợi thế của nguồn nước mặt sẵn có trong thời kỳ khô hạn. Việc xây dựng một đập tràn trên sông Lại Giang sẽ góp phần nâng mực nước trong thời kỳ khô hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bơm nước từ các trạm sẵn có trong tất cả các mùa. Việc cung cấp nước trong mùa khô sẽ cho phép tăng mức thâm canh cây trồng trong các khu tưới hiện có với diện tích là 900 ha, cải thiện các điều kiện sản xuất trong đầm tôm sẵn có ở khu vực hạ nguồn và tạo ra các đầm nuôi tôm mới trên diện tích 50 ha. Điều này cũng cho phép giảm chi phí bơm để cung cấp nước sạch cho 47 000 người dân và giảm chi tiêu cho vận chuyển với khả năng có thể sử dụng đập dâng để đi từ bờ sông này sang bờ kia.

Các công trình chủ yếu là xây dựng đập dâng (141 m chiều dài, và 8,80 m chiều cao), và nâng cấp sáu trạm bơm nước và gia cố kênh đất.

Số tiền đầu tư mà Tỉnh dự kiến là 199,999 tỷ VND. AFD có thể tài trợ tất cả phần chi phí không tính thuế dành cho thi công và thiết bị, cũng như nghiên cứu thiết kế chi tiết, đề xuất phân bổ như sau :

Đơn vị : triệu VND	TỔNG	Khoản vay AFD	VIỆT NAM
CÔNG TRÌNH	109 615	99 650	9 965
THIẾT BỊ	42 322	38 475	3 847
CHI PHÍ ĐÈN BÙ GIẢI TỎA	5 000		5 000
QUẢN LÝ DỰ ÁN	2 137	0	2 137
CHI PHÍ TƯ VẤN	11 280	7 560	3 720
CHI PHÍ KHÁC	3 551	3 551	
DỰ PHÒNG	26 086	24 457	1 628
TỔNG	199 990	173 693	26 440

Lưu ý rằng đề xuất của tư vấn không phân biệt rõ chi tiết số tiền mà phía Việt Nam đảm nhận với phần có khả năng được tài trợ bằng khoản vay của AFD.

Như trong trường hợp trước, việc quản lý và bảo dưỡng các trạm bơm cũng như các kênh trong các khu tưới sẵn có trong huyện là do các Hợp tác xã nông nghiệp phụ trách. Các hợp tác xã này được hưởng một phần vốn ngân sách của Nhà Nước cấp cho Công ty quản lý thủy lợi của Tỉnh và có thể huy động người nông dân đóng góp tài chính bổ sung.

III KẾT LUẬN CỦA CHUYỂN CÔNG TÁC

1 Dự án Thượng Sơn

Dự án Thượng Sơn hoàn toàn phù hợp với chính sách của Tỉnh và có tính chất bổ sung cho các dự án khác được Bình Định hoặc tỉnh kế cận Gia Lai khởi xướng hoặc tạo điều kiện thực hiện. Đặc biệt, dự án này sẽ nâng cao giá trị các khoản đầu tư trước đó được thực hiện trên dọc sông Ba với việc xây dựng hồ chứa/đập Kanak với công suất hữu ích 285,5 m³, tại thượng nguồn của nhà máy thủy điện Kanak (công suất đảm bảo 2,9 MW), và tiếp theo là hồ chứa/đập An Khê (công suất hữu ích là 5,6 triệu m³) ở thượng nguồn của nhà máy thủy điện An Khê (công suất đảm bảo 30,0 MW). Nhà máy thủy điện An Khê đã liên tục sản xuất điện kể từ khi đưa vào vận hành vào tháng 6 năm 2011.

Một số ý kiến, đặc biệt từ Cục Quản lý Tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc từ lãnh đạo tỉnh Phú Yên (quan ngại về việc một phần nước của sông Ba được chuyển sang sông Kon), đã nêu rõ một số hậu quả của việc xây dựng nhiều nhà máy thủy điện trên sông Ba¹ đối với người dân khu vực hạ lưu các hồ chứa. Dự án Thượng Sơn là một yếu tố để giải đáp cho những quan ngại này bởi dự án dựa vào các nhà máy thủy điện đã xây dựng để cung cấp cho người dân huyện Tây Sơn ở khu vực hạ nguồn một phần của nguồn nước sẵn có.

Tổng diện tích đất nông nghiệp sẽ tưới là 4 641,8 ha. Một diện tích tương đương 3 481,8 ha sẽ được tưới nhờ vào dự án Thượng Sơn, và 1 160 ha còn lại sẽ được tưới nhờ các công trình thủy lợi đã có. Các công trình này sẽ tiếp tục lấy nước từ các nguồn nước tại địa phương.

Ngoài ra, kênh Thượng Sơn sẽ cung cấp nước sạch cho 25 000 người² ở mức 2 900 m³/ngày (tương đương với một lưu lượng 0,034 m³/s). Kênh này cũng sẽ cấp nước ở mức 36 500m³/ngày (tương đương với một lưu lượng 0,42 m³/s) cho bốn khu công nghiệp của huyện.

Như vậy, nguồn nước cần thiết để dự án vận hành tốt có vẻ được đảm bảo, do nước xả ra từ nhà máy thủy lợi An Khê là 50 m³/s và lưu lượng tối thiểu được bảo đảm là 9,6 m³/s trong khi nhu cầu nước cần thiết cho dự án Thượng Sơn chỉ là 4,48 m³/s. Nói cách khác, tổng khối lượng nước sẽ phải qua nhà máy An Khê là 700 triệu m³/năm trong khi khối lượng nước cần thiết cho dự án Thượng Sơn là 68 triệu m³/năm.

Vậy, một phần nước từ nhà máy An Khê xả ra (ở mức 4,03 m³/s) sẽ được dẫn về phía kênh N của Thượng Sơn và một phần khác (0,46 m³/s) được dẫn về các kênh B1 (0,11 m³/s), B2 (0,27 m³/s) và B3 (0,08 m³/s). Lưu lượng còn lại sẽ được một lần nữa qua tổ máy³ của nhà

¹ Chín nhà máy thủy điện với công suất từ 12 tới 240MW đã được xây dựng trên hệ thống sông Ba kể từ năm 2006.

² Là số dân vẫn chưa được hưởng dịch vụ cấp nước sạch từ các nhà máy nước ở Bình Thuận, Phú Thọ và Tây Giang;

³ Lưu lượng của dự án nhà máy Tiến Thuận là 42,5 m³/s.

máy thủy điện tư nhân Tiên Thuận đang được xây dựng (lưu lượng của dự án 42,5 m³/s) và sau đó đổ ra sông Kôn.

Mức lấy nước thấp cho dự án Thượng Sơn cho thấy rằng hậu quả của sự lấy nước này lên môi trường khu vực hạ lưu các cống lấy nước là thấp.

Liên quan tới các công trình, chỉ các công trình quy hoạch khu tưới là phải thi công. Tất cả các công trình đầu mối để giữ nước đã được thực hiện và việc thi công các cống lấy nước sẽ do nhà đầu tư tư nhân của nhà máy thủy điện Tiên Thuận tài trợ theo thỏa thuận đã có với Ủy ban Nhân dân huyện. Cuối cùng, vị trí công trình gần đường quốc lộ 19 sẽ tạo thuận lợi cho công tác thi công.

Do đó, tổng số tiền đầu tư cho dự án này sẽ nằm trong mức hợp lý.

Đơn vị tư vấn đã lập sơ đồ các tuyến kênh và Ủy ban nhân dân huyện đã giới thiệu sơ đồ này tới người dân qua các cuộc họp được tổ chức trong các xã khác nhau. Những nhận xét và ý kiến của người dân đã được tiếp nhận, cho thấy rằng sơ đồ các tuyến kênh hiện nay có thể được coi là phương án cuối cùng cho thiết kế kỹ thuật chi tiết. Dựa trên cơ sở này, tư vấn đã thực hiện nhanh chóng một bảng kê các hộ có thể bị ảnh hưởng do việc thi công công trình và ước tính sơ lược tổng chi phí đền bù giải tỏa tạm thời hoặc vĩnh viễn. Số lượng các hộ bị ảnh hưởng có thể sẽ là 1 746 hộ. Sẽ không có hộ nào bị di dời và tái định cư và phần lớn các hộ có liên quan chỉ bị ảnh hưởng rất ít. Nhờ đó, tổng số tiền sẽ ở mức hạn chế (hiện nay dưới 12% của số tiền ước tính cho các công trình), điều này sẽ phải tạo điều kiện thuận lợi cho phân huy động vốn đối ứng của tỉnh.

Như vậy, công tác giải tỏa và đền bù cho người dân bị ảnh hưởng do công trình sẽ không phải là một cản trở quá trình thực hiện dự án.

Phân tích hiệu quả tài chính của dự án sẽ còn phải được làm rõ bằng cách đưa ra ngân sách cho một hộ gia đình trung bình trong các tình huống có và không có dự án. Tuy nhiên, các dữ liệu hiện có cho thấy rõ ràng rằng thu nhập của những người nông dân thụ hưởng của dự án sẽ được tăng lên.

Phân tích kinh tế có thể được thực hiện kỹ hơn. Một mặt, phân tích này không tính tới việc, trong tình huống không có dự án, trên tổng diện tích nông nghiệp hiện nay của khu vực dự án là 4 641,8 ha, một diện tích 1 659,9 ha đã được tưới từ các công trình đã có. Trong tình huống có dự án, 3 482 ha sẽ được tưới từ dự án Thượng Sơn và phần còn lại (1 160 ha) sẽ được tưới từ các dòng nước nhỏ trong khu vực. Theo đó, cũng trong tình huống có dự án, hệ thống tưới được xây dựng sẽ thay thế cho 22 bể chứa nhỏ trong tình trạng xuống cấp, 15 máy bơm, 3 đập có hiệu quả ngày càng đi xuống. Tuy nhiên, mặt khác, phân tích kinh tế này cũng không tính tới những lợi ích liên quan tới việc cung cấp nước sinh hoạt và nước công nghiệp.

Nếu coi những điểm tính toán chưa chính xác nhìn chung là bù trừ lẫn nhau, thì nghiên cứu cho thấy khả năng sinh lời của dự án là rất tốt. Tỷ suất sinh lời nội bộ vượt 16% và tỷ suất B/C (Lợi nhuận/chi phí) là hơn 1 (1,21).

Qua phân tích ban đầu và với điều kiện có đủ các thông tin bổ sung được yêu cầu, đoàn công tác cho rằng dự án tốt về mặt kỹ thuật và có lợi ích về mặt kinh tế.

2 Dự án Bồng Sơn

Dự án Bồng Sơn cũng nằm trong chính sách phát triển của Tỉnh. Ngoài ra, dự án này chỉ có thể được hiểu rõ khi xem xét toàn bộ vùng lưu vực sông Lại Giang và nhất là tính tới công trình đập dâng Lại Giang trên sông An Lão từ năm 1984, ở phía thượng nguồn của phân giao với sông Kim Sơn, và một công trình đập - hồ chứa quan trọng là hồ chứa Vạn Hội với sức chứa là 14 triệu m³ (từ năm 2004).

Dự án nhằm mang lại một giải pháp cho tình trạng khó khăn mà một số người dân gặp phải trong thời kỳ khô hạn. Cấu tạo của lòng sông Lại Giang là đất pha cát, tương đương với độ thấm lớn và độ sâu của sông không đủ để vận hành các trạm bơm một cách bình thường cho nông nghiệp. Đồng thời, lớp nước ngầm có xu hướng ngày càng nằm sâu so với mặt đất, nhất là từ khi xây dựng đập dâng Lại Giang. Đập này trích khoảng 5m³/s cho các khu tưới phía Bắc Bồng Sơn.

Việc xây dựng hồ chứa Vạn Hội mới đây có thể sẽ đảm bảo một lưu lượng tối thiểu đủ trong sông Lại Giang phần hạ nguồn của điểm giao An Lão – Kim Sơn, tại thị trấn Bồng Sơn nếu đập dâng Bồng Sơn được xây dựng. Thật vậy, dung tích hữu ích của hồ chứa là 14 triệu m³, nhưng sẽ chỉ có một nửa được các khu tưới lân cận sử dụng. Như vậy, 7 triệu m³ còn lại sẽ có thể đổ vào sông Kim Sơn và cuối cùng được sử dụng cho khu vực dự án Bồng Sơn (với một tổng nhu cầu nước là 2,4 triệu m³ trong mùa khô).

Vấn đề về nguồn nước tại địa điểm đặt các trạm bơm trong mùa nước cạn là một vấn đề nhạy cảm. Về vấn đề này, sẽ cần phải có một sự tìm hiểu kỹ hơn so với những gì đã được thực hiện trong nghiên cứu khả thi.

Xét tới tổng diện tích các khu tưới có liên quan trong khu vực dự án Bồng Sơn (900ha), dự kiến sẽ bơm từ các trạm bơm một lưu lượng có thể lên tới tối đa là 3,13m³/s vào tháng 4 (nhưng khi đó chỉ đạt 1/3 lưu lượng tổng tại đập dâng). Vào mùa cạn – tháng 7,8 – lưu lượng sẽ lấy thấp hơn (dưới 2 m³/s), nhưng có thể sẽ ở mức khoảng 60% tổng lưu lượng nước sẵn có. Lưu lượng tối thiểu chảy ra từ đập dâng sẽ có thể vẫn cao hơn 2,81 m³/s, mức được coi là đủ để hạn chế lượng nước biển dâng và hiện tượng nhiễm mặn. Nhưng không có một yếu tố đánh giá nào được đưa ra về điều xảy ra với nước ngầm.

Đoàn công tác thấy rằng vấn đề nhạy cảm về tác động của dự án Bồng Sơn lên môi trường khu vực hạ lưu của đập dâng dự kiến chưa được đề cập đầy đủ trong nghiên cứu khả thi do đơn vị tư vấn lập. Sẽ cần phải thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu tác động môi trường và xã hội, điều này sẽ cho phép làm rõ hơn và một cách hệ thống các hậu quả môi trường và xã hội dự kiến của việc xây dựng đập dâng khu vực hạ nguồn của dự án này, và nếu cần thiết, cho phép tính toán được tác động và đề xuất biện pháp giảm nhẹ.

Liên quan tới công trình, đây chủ yếu là công tác thi công một đập dâng 140 m chiều rộng và 8 m chiều cao ở khu hạ lưu của thị trấn Bồng Sơn và nâng cấp, cải tạo 6 trong số 8 trạm bơm sẵn có cùng các kênh đất. Địa điểm thi công gần trục đường lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công.

Tư vấn đã giới thiệu dự án với người dân trong nhiều xã khác nhau có liên quan với sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Huyện. Hai phương án lựa chọn vị trí của đập đã được xem xét ; phương án được đề xuất dường như nhận được sự tán thành chung do chi phí thấp hơn, dễ thực hiện đối với chất lượng của chất nền đất và sẽ tiện hơn khi đi từ bờ này sang bờ kia.

Trên cơ sở đó, tư vấn đã thực hiện nhanh một bảng kiểm kê các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng từ công trình và ước tính tổng số tiền đền bù giải tỏa tạm thời hoặc vĩnh viễn. Số lượng hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ là 2 hộ. Không có hộ nào phải di dời và tái định cư và một số hộ có liên quan sẽ chỉ bị ảnh hưởng một phần. Như vậy, tổng số tiền dành cho đền bù giải tỏa sẽ rất hạn chế (hiện dưới 5% của số tiền ước tính cho các công trình), điều này sẽ tạo điều kiện cho việc huy động phần vốn đối ứng của Tỉnh.

Như vậy, vấn đề giải tỏa và đền bù cho người dân bị ảnh hưởng từ công trình sẽ không phải là một yếu tố cản trở trong khi thực hiện dự án.

Việc phân tích hiệu quả tài chính của dự án vẫn còn phải làm rõ bằng cách đưa ra ngân sách của một hộ gia đình trung bình trong tình huống có và không có dự án. Các dữ liệu hiện có cũng chỉ ra rõ ràng rằng thu nhập của những người nông dân thụ hưởng dự án sẽ tăng lên đáng kể.

Phân tích kinh tế phải được bổ sung bởi đoàn Công tác coi rằng các lợi ích liên quan tới hoạt động sản xuất tôm đã có thể được đánh giá quá cao. Tuy nhiên, dự kiến khả năng sinh lời của dự án vẫn đạt yêu cầu và cho phép khẳng định sự phù hợp của việc triển khai dự án.

Qua phân tích đầu tiên và với điều kiện có các thông tin bổ sung được yêu cầu, Đoàn công tác thấy rằng dự án tốt về mặt kỹ thuật và có khả năng mang lại lợi ích về mặt kinh tế.

4 KHUYẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN CÔNG TÁC

4.1. Đoàn công tác thấy rằng trước khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan Việt Nam và của AFD, nên huy động một tư vấn quốc tế độc lập để thực hiện một dịch vụ thẩm định lại dự án.

Đề cương tham chiếu của dịch vụ này sẽ phải được làm rõ sau tùy theo những quyết định đầu tiên vào tháng 12/2012 của phía Việt Nam.

Tuy nhiên, các điểm sau có thể được dự kiến ngay từ bây giờ :

a) Nghiên cứu và đưa ra ý kiến phê duyệt/phản biện đối với đối với những phương án kỹ thuật chính được chọn liên quan tới loại công trình thực hiện (ví dụ như Thượng Sơn : chọn một mạng lưới kênh lộ thiên, với mặt cắt hình thang và tiếp đó là hình chữ nhật ; đối với Bồng Sơn : chọn loại đập có van đóng mở ; trên hai khu tưới : chọn các kênh sẽ gia cố...) và tới các địa điểm được chọn để thi công công trình (ví dụ như với Thượng Sơn : chọn tuyến kênh ; đối với Bồng Sơn : chọn vị trí xây dựng đập...).

b) Xác nhận giả thuyết về khối lượng công trình, đơn giá và cuối cùng là xác nhận và/hoặc đề xuất điều chỉnh về ước tính giá công trình.

c) Phân chia giai đoạn cho các hoạt động chuẩn bị còn lại phải dự kiến để thực hiện tốt các công trình (thực hiện thiết kế kỹ thuật chi tiết hoặc thiết kế bản vẽ thi công, soạn thảo hồ sơ mời thầu, phân tích hồ sơ dự thầu và trao thầu, theo dõi thi công và kiểm soát chất lượng, bảo hiểm...).

d) Mỗi khi cần thiết, trình bày và giải trình các biện pháp đi kèm (theo dõi thực hiện chương trình đền bù và giải tỏa cho người dân bị ảnh hưởng do xây dựng công trình, thiết

lập một kế hoạch quản lý môi trường, theo dõi kế hoạch quản lý môi trường và/hoặc biện pháp giảm nhẹ tác động tiêu cực của dự án lên môi trường)

e) Trình bày và giải trình một hợp phần của dự án dành cho việc hỗ trợ Tỉnh để thực hiện một chương trình quản lý tưới có sự tham gia của người dân (PIM)

f) Giới thiệu và giải trình một hợp phần có thể có của dự án để hỗ trợ Tỉnh nhằm thực hiện một chương trình hỗ trợ phát huy giá trị của khu tưới và đầm thủy sản.

g) Đọc và cho ý kiến, xác nhận phân tích kinh tế và tài chính của tư vấn đối với hai dự án Thượng Sơn và Bồng Sơn.

4.2. Đoàn công tác cho rằng cần có một nghiên cứu về hệ quả dự kiến của công tác xây dựng đập dâng Bồng Sơn lên môi trường tự nhiên và con người khu hạ lưu của đập dâng này. Nghiên cứu sẽ do một công ty tư vấn chuyên ngành thực hiện nhằm xây dựng một kế hoạch quản lý môi trường và xã hội.

4.3. Đoàn công tác mong rằng các cơ quan Việt Nam và nhất là tỉnh Bình Định sẽ công bố các thể thức để thông nhất, điều tiết và phân phối sẽ được triển khai để đảm bảo tính thống nhất giữa quản lý các đợt xả nước cho các công trình thủy điện (nhất là do EVN thực hiện) và quản lý các khu tưới.

4.4. Đoàn công tác ghi nhận những cam kết của Tỉnh Bình Định sẽ bố trí phân vốn đối ứng cần thiết trong thời hạn ngắn nhất để thanh toán những khoản chi tiêu liên quan tới việc giải tỏa.